

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 47/2019/HS-ST
Ngày 20/5/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Trọng Thịnh.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Long, Ông Trần Đại.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 20/ 5 /2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2019/TLST-HS , ngày 04/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40 /2019 /QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Đại U, sinh năm 1994 tại huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKKHKT: xóm Trống, xã Nghĩa Thọ, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do — Trình độ văn hóa 12/12.

Dân tộc: Thổ ; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lê Quang Vịnh, sinh năm 1968

Con bà: Lê Thị Hậu , sinh năm 1969

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2019 đến nay (có mặt tại phiên tòa). Người bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990.

HKTT: xóm Láng, xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Trú tại: thôn Ngô Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSYP ngày 04/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong truy tố hành vi phạm tội của bị cáo:

Do không có việc làm ổn định nên bị cáo Lê Đại U nảy sinh ý định tìm các cửa hàng mua bán điện thoại di động có sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tối ngày 25/01/2019. U đi bộ đến cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại “Quang T” ở thôn Ngô Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

do anh Nguyễn Văn T làm chủ thì bị cáo U phát hiện cửa hàng không có người trông coi, khoá ngoài bằng cửa xếp sắt nên đã quyết định đột nhập cửa hàng để trộm cắp. Tối ngày 26/01/2019. U đi xe ô tô sang khu vực thôn Trần Xá, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mua 01 chiếc kim cộng lực, 01 chiếc tô vít để trộm cắp tài sản và mang về phòng trọ. Đến khoảng 01 giờ ngày 27/01/2019, U lấy chiếc kim cộng lực và tô vít cho vào chiếc balo của bị cáo và đi bộ đến cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại di động “Quang T”. U dùng kim cộng lực cắt tai khoá của cửa xếp. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày thì bị cáo U cắt được tai khoá và đột nhập vào trong cửa hàng. U dùng dao tem, tô vít cạy được ngăn kéo của tủ kính bày điện thoại, sau bị cáo U lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ loại M501; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu trắng loại N550; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung loại SM-H990H (không có pin); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG loại LS990; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung loại Galaxy 6 Edge; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen; 01 chiếc điện thoại di động nhả hiệu Lenovo loại A516; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Sm-JI00H/DS; 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Mastel Tab 700i. Sau đó U lấy 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus X5654L và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Compaq CQ42 trên nóc chiếc két sắt. Tất cả số tài sản trên bị cáo U để vào trong chiếc balo mang theo. Sau đó U tiếp tục lục tìm và lấy được 32 chiếc sim điện thoại Viettel chưa qua sử dụng trong đó có 12 chiếc sim loại 4G; 20 chiếc sim trắng và 01 chiếc model Wifi màu trắng. U cho tất cả số tài sản trên vào chiếc balo và đi về. Trên đường đi U vứt chiếc model wifi xuống mương nước cạnh đường bê tông và vứt chiếc kim cộng lực tại bãi đất trống gần nhà trọ.

Sáng ngày 27/01/2019 anh T đến cửa hàng thì phát hiện sự việc và đã trình báo đến Công an huyện Yên Phong.

Ngày 30/01/2019, bị cáo U đến Công an huyện Yên Phong đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân.

Vật chứng thu giữ, khi bị cáo U ra đầu thú giao nộp:

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ loại M501.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu trắng loại N550;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại SM-H990H (không có pin).

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy 6 Edge.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đen.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Sm-Ji00H/DS.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG loại LS 990.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Lennovo loại A516.

01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Mastel Tab 700i.

01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus X5654L.

01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Compaq CQ 42.

32 chiếc sim điện thoại Viettel chưa qua sử dụng trong đó có 12 chiếc sim loại 4G, 20 chiếc sim trắng.

01 chiếc tô vít hai đầu, một đầu hai cạnh, một đầu bốn cạnh, chuôi bằng nhựa màu vàng.

01 chiếc balo màu đen, khoá bằng nhựa màu đỏ đen.

Ngày 30/01/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã tiến hành dẫn giải bị cáo Lê Đại U chỉ vị trí vớt chiếc kim và đã thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá sản số 08/KL-ĐG ngày 01/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Phong kết luận:

01 chiếc điện thoại di động Masstel màu đỏ loại M501 đã qua sử dụng trị giá 1.200.000đ.

01 chiếc điện thoại di động Masstel màu trắng loại N550, đã qua sử dụng trị giá 1.200.000đ.

01 chiếc điện thoại Samsung loại SM-G900H (còn mới chưa qua sử dụng, không có pin) trị giá 1.900.000đ.

01 chiếc điện thoại di động Samsung loại Galaxy S6 Edge, đã qua sử dụng trị giá 3.500.000đ.

01 chiếc điện thoại di động Samsung màu xanh đen, đã qua sử dụng trị giá 2.300.000đ.

01 chiếc điện thoại di động Samsung loại SM-J00H/DS, đã qua sử dụng trị giá 500.000đ.

01 chiếc điện thoại di động LG loại LS990, đã qua sử dụng trị giá 1.300.000đ.

01 chiếc điện thoại di động Lenovo loại A516, đã qua sử dụng trị giá 1.300.000đ.

01 chiếc máy tính bảng loại Masstel Tab 700i, imel 865134004206554, đã qua sử dụng trị giá 2.100.000đ.

01 máy tính laptop loại COMQAQ loại CQ42, đã qua sử dụng trị giá 6.000.000đ.

01 máy tính laptop loại ASUS X554, đã qua sử dụng trị giá 2.000.000đ.

12 chiếc sim điện thoại Viettel 4G, chưa qua sử dụng trị giá 540.000đ, đơn giá 45.000đ/chiếc.

20 chiếc sim điện thoại Viettel loại sim trắng, chưa qua sử dụng trị giá 400.000đ đơn giá 20.000đ/chiếc.

Tổng trị giá số tài sản trên là 24.240.000đ.

Đối với chiếc model witi, do anh T trình bày được tặng năm 2016, không nhớ nhãn hiệu, số loại, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Phong không có căn cứ để định giá.

Với hành vi trên Cáo trạng của VKSND huyện Yên Phong đã truy tố bị cáo Lê Đại U với tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo U khai nhận: Toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS là đúng người đúng tội và đúng pháp luật không có

oan sai gì, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Yên Phong thực hành quyền công tố đã phân tích đánh giá chứng cứ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo giữ nguyên bản Cáo trạng số 45/CTr-VKSYP ngày 04/4/2019 đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Đại U phạm tội “Trộm cắp tài sản” áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, điều 51, điều 65 BLHS. Điều 328 BLTTHS. Xử phạt U từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Về trách nhiệm dân sự : không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 kim cộng lực màu đen, 01 chiếc tô vít hai đầu, một đầu hai cạnh, một đầu bốn cạnh, chuôi nhựa màu vàng; 01 chiếc balo màu đen, khoá nhựa màu đỏ đen, đã qua sử dụng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản người phạm tội ra đầu thú, thu giữ vật chứng, đồ vật, đơn trình báo, lời khai của người bị hại, biên bản định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 27/01/2019 bị cáo Lê Đại U đã có hành vi cắt khoá cửa đột nhập vào cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại di động “Quang T” của anh Nguyễn Văn T tại thôn Ngô Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh trộm cắp được 08 chiếc điện thoại di động các loại, 03 chiếc máy tính các loại, và 32 chiếc sim điện thoại các loại. Tổng trị giá tài sản bị cáo U trộm cắp là 24.240.000đ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bởi lẽ bị cáo đã lợi dụng lúc chủ sở hữu không có mặt đã lén lút chiếm đoạt tài của người khác để bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng đối với bị cáo.

Xét tính chất mức độ thấy: Tính chất mức độ là ít nghiêm trọng. Bị cáo coi thường pháp luật lợi dụng chủ sở hữu không có mặt tại cửa hàng bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài để bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân.

Xét về nhân thân thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự lần đầu bị đưa ra xét xử, do vậy khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

HĐXX thấy chưa cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật là cải tạo tại địa phương cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội.

Xét tình tiết giảm nhẹ thấy: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện khắc phục hậu quả và đầu thú. Do vậy bị cáo được các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Lê Đại U đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tài sản mà bị cáo đã trộm cắp tại cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại di động “Quang T”. Ngày 02/02/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh T nhận lại đầy đủ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Về vật chứng : Quá trình điều tra ngày 30/01/2019 bị cáo U đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc tô vít hai đầu, một đầu hai cạnh, một đầu bốn cạnh, chuôi bằng nhựa màu vàng; 01 chiếc balo màu đen, khoá bằng nhựa màu đỏ đen. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn dẫn giải bị cáo U đi đến chỗ bị cáo vớt chiếc kim cộng lực, Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc kim trên. Xét thấy số vật chứng trên là công cụ phạm tội giá trị sử dụng không còn cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với chiếc model wifi. Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải bị cáo U chỉ vị trí vớt chiếc model wifi trên nhưng không truy tìm và thu hồi được.

Việc truy tố và mức án do Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo cần được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đại U phạm tội “Trộm cắp tài sản” .

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Lê Đại U 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 299, 328 BLTTHS.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Đại U, nếu không bị giam giữ về một tội nào khác.

Giao bị cáo Lê Đại U cho UBND xã Nghĩa Thọ, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An, giám sát quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải chấp hành theo quy định tại khoản 1 điều 69 luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy : 01 chiếc balo màu đen, khoá nhựa màu đỏ đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc tô vít hai đầu, một đầu hai cạnh, một đầu bốn cạnh, chuôi nhựa màu vàng; 01 chiếc kim cộng lực màu đen. Hiện các vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh quản lý.

Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đại U phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày nhận được kết quả tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong ;
- Công an huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lương Trọng Thịnh